

Hán dịch: nhà Đường, tam tạng pháp sư Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch: Hòa-thượng Thích Trí Tịnh

KINH ĐỊA TẠNG

BỒ-TÁT BỐN NGUYÊN

Quyển Thượng

Phẩm 1. THẦN THÔNG TRÊN CUNG TRỜI ĐAO LỢI

Phẩm 2. PHÂN THÂN TẬP HỘI

Phẩm 3. QUÁN CHÚNG SANH NGHIỆP DUYÊN

Phẩm 4. NGHIỆP CẢM CỦA CHÚNG SANH

Phẩm 5. DANH HIỆU CỦA ĐỊA NGỤC

Phẩm 6. NHƯ LAI TÁN THÁN



NGHI THỨC TRÌ KINH ĐỊA TẠNG

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án Lam (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma-ha tu rị, tu tu rị ta bà-ha. (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ,
đạt ma ta phạ, bà phạ thuật độ hám.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHẬT

Pháp Vương Vô Thượng Tôn
Tam-giới vô luân thất
Thiên nhơn chi Đạo sư
Tứ-sanh chi Từ-phụ
Ư nhứt niệm quy-y
Năng diệt tam-kỳ nghiệp
Xưng dương nhược tán thán
Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không-tịch,
Cảm ứng đạo-giao nan tư nghĩ,
Ngã thử đạo-tràng như Đế-châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: **Nam mô Tận Hư-không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo.** (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: **Nam mô Ta-bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát.** (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: **Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế-giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh-tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát.** (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

**Kim lư vừa bén chiên đàn
Khắp xông pháp-giới đạo tràng mười phương
Hiện thành mây báu kiết-tường
Chư Phật rõ biết ngọn hương chí thiền
Pháp-thân toàn thể hiện tiền
Chứng minh hương nguyện phước liền ban cho.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni.

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma-ha tát đỏa bà da, ma-ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cẩn trì hê rị, ma-ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha: Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma-ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà

dụng, cu lô cu lô kiết môn, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma-ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phạt ra da, dá ra dá ra mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phạt ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phạt ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, Bồ-đề dạ Bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma-ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghê thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma-ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha. Nam mô hắc ra đát

na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha. "Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam mô Thập-phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

(Trg 07)

BÀI TỰA: ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT

Chí Tâm Quy Mạng Lễ:

U Minh Giáo Chủ Bốn Tôn

Địa Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát.

Lạy đức từ bi đại Giáo Chủ!

Địa là dày chắc - Tạng chứa đủ.

Cõi nước phương Nam nổi mây thơm,

Rưới hương, rưới hoa, hoa vãn vũ,

Mây xinh, mưa báu số không lường.
Lành, tốt, trang nghiêm cảnh dị thường,
Người, Trời bạch Phật: nhân gì thế?
Phật rằng: Địa Tạng đến Thiên đường!
Chư Phật ba đời đồng khen chuộ.
Mười phương Bồ-tát chung tin tưởng
Nay con sẵn có thiện nhân duyên,
Ngợi khen Địa Tạng đức vô lượng,
Lòng từ do chứa hạnh lành,
Trải bao số kiếp độ sanh khỏi nản,
Trong tay đã sẵn gậy vàng,
Động tan cửa ngục cứu toàn chúng sanh,

Tay cầm châu sáng tròn vìn,
Hào quang soi khắp ba nghìn Đại Thiên.
Diêm vương trước điện chẳng hiền,
Đài cao nghiệp cảnh soi liền tội căn
Địa Tạng Bồ-tát thượng nhân,
Chứng minh công đức của dân Diêm phù!
Đại Bi, Đại Nguyện, Đại Thánh,
Đại Từ, Bốn Tôn Địa Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)

BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy đấng Tam giới Tôn

Quy mạng mười phương Phật,

Nay con phát nguyện rộng

Thọ trì kinh Địa Tạng.

Trên đền bốn ơn nặng,

Dưới cứu khổ tam đồ,

Nếu có kẻ thấy nghe

Đều phát Bồ-đề tâm,

Hết một báo thân này

Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

BÀI KỆ KHAI KINH

**Pháp vi diệu rất sâu vô lượng
Trăm nghìn muôn ức kiếp khó gặp
Nay con thấy nghe được thọ trì
Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Phật.**

**Nam-mô U-minh Giáo-chủ hoằng nguyện độ sanh
Địa ngục vị không, thệ bất thành Phật,
Chúng sanh độ tận, phương chứng Bồ-đề.**

**Đại Bi, Đại Nguyện, Đại Thánh, Đại Từ,
Bốn Tôn Địa Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỐN NGUYÊN THẦN THÔNG TRÊN CUNG TRỜI ĐAO LỢI PHẨM THỨ NHẤT

1. PHẬT HIỆN THẦN THÔNG.

Ta nghe như thế này: Một thuở nọ, tại cung Trời Đao Lợi, Đức Phật vì Thánh Mẫu mà thuyết pháp. Lúc đó, bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả chư Phật và đại Bồ-tát trong vô lượng thế giới ở mười phương đều đến hội họp, rồi đồng khen ngợi rằng: Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có thể ở trong đời ác ngũ trược mà hiện sức “đại trí huệ thần thông chẳng thể nghĩ bàn” để điều phục chúng sanh càng càng làm cho chúng nó rõ “pháp khổ pháp vui”.

Khen xong, chư Phật đều sai thị giả kính thăm đức Thế Tôn.

Bấy giờ, đức Như Lai mỉm cười phóng ra trăm nghìn vùng mây sáng rõ lớn. Như là:

Vùng mây sáng rõ đầy đủ, vùng mây sáng rõ đại từ bi, vùng mây sáng rõ đại trí huệ, vùng mây sáng rõ đại Bát nhã, vùng mây sáng rõ đại tam muội, vùng mây sáng rõ đại kiết tường, vùng mây sáng rõ đại phước đức, vùng mây sáng rõ đại công đức, vùng mây sáng rõ đại quy y, vùng mây sáng rõ đại tán thán,...

Đức Phật phóng ra bất khả thuyết vùng mây sáng rõ như thế rồi lại phát ra các thứ tiếng vi diệu. Như là:

Tiếng Bồ thí độ, tiếng Trì giới độ, tiếng Nhẫn nhục độ,

Tiếng Tinh tấn độ, tiếng Thiền định độ, tiếng Bát nhã độ,
 Tiếng Từ bi, tiếng Hỷ xả, tiếng Giải thoát, tiếng Vô lậu,
 Tiếng Trí huệ, tiếng Sư tử hống, tiếng Đại Sư tử hống,
 Tiếng Mây sấm, tiếng Mây sấm lớn.

2. TRỜI, RỒNG... HỘI HỢP.

Khi đức Phật phát ra bất khả thuyết, bất khả thuyết tiếng vi diệu như thế xong, thời có vô lượng ức hàng Trời, Rồng, Quỷ, Thần ở trong cõi Ta-bà và cõi nước phương khác cũng đến hội họp nơi cung Trời Đao Lợi. Như là:

Trời Tứ Thiên Vương, trời Đao Lợi, trời Tu diệm Ma,
 Trời Đâu Suất Đà, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa Tự Tại,
 Trời Phạm Chúng, trời Phạm Phụ, trời Đại Phạm,

Trời Thiếu Quang, trời Vô Lượng Quang, trời Quang Âm,
Trời Thiếu Tịnh, trời Vô Lượng Tịnh, trời Biến Tịnh,
Trời Phước Sanh, trời Phước Ái, trời Quảng Quả,
Trời Nghiêm Sức, trời Vô Lượng Nghiêm Sức,
Trời Nghiêm Sức Quả Thiệt, trời Vô Tướng,
Trời Vô Phiền, trời Vô Nhiệt, trời Thiện Kiến,
Trời Thiện Hiện, trời Sắc Cứu Cánh, trời Ma Hê Thủ La,
cho đến trời Phi Tướng, Phi Phi Tướng Xứ.

Tất cả Thiên chúng, Long chúng, cùng các chúng Quỷ, Thần
đều đến hội họp.

Lại có những vị Thần ở cõi Ta-bà cùng cõi nước phương
khác, như: Thần biển, Thần sông, Thần rạch, Thần cây, Thần

núi, Thần đất, Thần sông chằm, Thần lúa mạ, Thần chủ ngày, Thần chủ đêm, Thần hư không, Thần trên trời, Thần chủ ăn uống, Thần cây cỏ... Các vị thần như thế đều đến hội họp.

Lại có những Đại Quý-vương ở cõi Ta-bà cùng cõi nước phương khác, như: Ác Mục Quý-vương, Đạm Huyết Quý-vương, Đạm Tinh Khí Quý-vương, Đạm Thai Noãn Quý-vương, Hành Bệnh Quý-vương, Nhiếp Độc Quý-vương, Từ Tâm Quý-vương, Phước Lợi Quý-vương, Đại Ái Kính Quý-vương,... Các Quý-vương như thế đều đến hội họp.

3. ĐỨC PHẬT PHÁT KHỞI.

Bấy giờ đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương tử đại Bồ-tát rằng:

“Ông xem coi tất cả chư Phật, Bồ-tát và Trời, Rồng, Quỷ, Thần đó ở trong thế giới này cùng thế giới khác, ở trong quốc độ này cùng quốc độ khác, nay đều đến hội họp tại cung Trời Đao Lợi như thế, ông có biết số bao nhiêu chăng?”

Ngài Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Nếu dùng thần lực của con để tính đếm trong nghìn kiếp cũng không biết là số bao nhiêu!”

Đức Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi rằng:

“Đến Ta dùng Phật nhãn xem hãy còn không đếm xiết! Số Thánh, phàm này đều của ngài Địa Tạng Bồ-tát từ thuở kiếp lâu xa đến nay, hoặc đã độ, đang độ, chưa độ, hoặc đã thành tựu, đang thành tựu, chưa thành tựu”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi bạch đức Phật rằng:

“Từ thuở lâu xa về trước con đã tu căn lành chứng được trí vô ngại, nghe lời đức Phật nói đó thời tin nhận liền. Còn hàng tiểu quả Thanh văn, Trời, Rồng tám bộ chúng và những chúng sanh trong đời sau, dầu nghe lời thành thật của Như Lai, nhưng chắc là sanh lòng nghi ngờ, dầu cho có lay vâng đi nữa cũng chưa khỏi hủy báng. Cúi mong đức Thế Tôn nói rõ nhân địa của ngài Địa Tạng Bồ-tát. Ngài tu hạnh gì, lập nguyện gì mà thành tựu được sự không thể nghĩ bàn như thế?”

Đức Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi rằng:

“Ví như bao nhiêu cỏ cây, lùm rừng, lúa mè, tre lau, đá núi, bụi bặm trong cõi tam thiên đại thiên, cứ một vật làm một sông

Hằng, rồi cứ số cát trong mỗi sông Hằng, một hột cát làm một cỗi nước, rồi trong một cỗi nước cứ một hột bụi nhỏ làm một kiếp, rồi bao nhiêu số bụi nhỏ chứa trong một kiếp đều đem làm kiếp cả. Từ lúc ngài Địa Tạng Bồ-tát chứng quả vị Thập địa Bồ-tát đến nay nghìn lần lâu hơn số kiếp tỉ dụ ở trên, huống là những thưở ngài Địa Tạng Bồ-tát còn ở bậc Thanh văn và Bích Chi Phật!

Này Văn Thù Sư Lợi! Oai thần thệ nguyện của Bồ-tát đó không thể nghĩ bàn đến được. Về đời sau, nếu có trang thiện nam, người thiện nữ nào nghe danh tự của Địa Tạng Bồ-tát, hoặc khen ngợi, hoặc chiêm ngưỡng vái lạy, hoặc xưng danh hiệu, hoặc cúng dường, nhả đến vẽ, khắc, đắp, sơn hình tượng

của Địa Tạng Bồ-tát, thì người đó sẽ được một trăm lần sanh lên cõi trời Đao Lợi, vĩnh viễn chẳng còn bị sa đọa vào chốn ác đạo.

4. TRƯỞNG GIẢ TỬ PHÁT NGUYỆN.

Này Văn Thù Sư Lợi! Trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp lâu xa về trước, tiền thân của ngài Địa Tạng Bồ-tát làm một vị Trưởng giả tử. Lúc đó, trong đời có đức Phật hiệu là: Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai. Trưởng giả tử thấy đức Phật tướng mạo tốt đẹp nghìn phước trang nghiêm, mới bạch hỏi đức Phật tu hạnh nguyện gì mà được tốt đẹp như thế?

Khi ấy, đức Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai bảo Trưởng giả tử rằng:

“Muốn chúng được thân tướng tốt đẹp này, cần phải trải qua trong một thời gian lâu xa độ thoát tất cả chúng sanh bị khổ khổ”.

Này Văn Thù Sư Lợi! Trưởng giả tử nghe xong liền phát nguyện rằng:

“Từ nay đến tột số chẳng thể kể xiết ở đời sau, tôi vì những chúng sanh tội khổ trong sáu đường mà giảng bày nhiều phương tiện làm cho chúng đó được giải thoát hết cả, rồi tự thân tôi mới chứng thành Phật Đạo.” Bởi ở trước đức Phật Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai, Ngài lập nguyện rộng đó, nên đến nay đã trải qua trăm nghìn muôn ức vô số bất khả thuyết kiếp, mà ngài vẫn còn làm vị Bồ-tát!

5. BÀ-LA-MÔN NỮ CỨU MẸ.

Lại thuở bất khả tư nghị vô số kiếp về trước, lúc đó có đức Phật hiệu là: Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai, Đức Phật ấy thọ đến bốn trăm nghìn muôn ức vô số kiếp. Trong thời tượng pháp, có một người con gái dòng Bà-la-môn, người này nhiều đời chứa đức sâu dày, mọi người đều kính nể, khi đi đứng, lúc nằm ngồi, chư Thiên thường theo hộ vệ. Bà mẹ của người mê tín tà đạo, thường khinh khi ngôi Tam Bảo.

Thuở ấy, mặc dầu Thánh Nữ đem nhiều lời phương tiện khuyên nhủ bà mẹ người, hầu làm cho bà mẹ người sanh chánh kiến, nhưng mà bà mẹ người chưa tin hẳn. Chẳng bao lâu bà ấy chết, thần hồn sa đọa vào Vô Gián địa ngục.

Lúc đó, Thánh Nữ biết rằng người mẹ khi còn sống không tin nhân quả, liệu chắc phải theo nghiệp quấy mà sanh vào đường ác. Thánh Nữ bèn bán nhà, đất, sắm nhiều hương, hoa cùng những đồ lễ cúng, rồi đem cúng dường tại các chùa tháp thờ đức Phật Giác Hoa Định Tụ Tại Vương.

Trong một ngôi chùa kia thấy hình tượng của đức Phật Giác Hoa Định Tụ Tại Vương đắp vẽ oai dung đủ cách tôn nghiêm.

Thánh Nữ chiêm bái tượng của đức Phật lại càng sanh lòng kính ngưỡng, tự nghĩ thầm rằng: “Đức Phật là đấng Đại Giác đủ tất cả trí huệ, nếu đức Phật còn trụ ở đời, thì khi mẹ tôi khuất, tôi đến bạch hỏi Phật, chắc thế nào cũng rõ mẹ tôi sanh vào chốn nào”.

Nghĩ đến đó, Thánh Nữ buồn tủi rơi lệ chăm nhìn tượng Như Lai mà lòng quyến luyến mãi.

Bỗng nghe trên hư không có tiếng bảo rằng:

“Thánh Nữ đang khóc kia, thôi đừng có bi ai quá lắm! Nay Ta sẽ bảo cho người biết chỗ của mẹ người”.

Thánh Nữ chấp tay hướng lên hư không mà vái rằng:

“Đức thần nào đó mà giải bớt lòng sầu lo của tôi như thế? Từ khi mẹ tôi mất đến nay, tôi thương nhớ ngày đêm, không biết đâu để hỏi cho rõ mẹ tôi thác sanh vào chốn nào?”

Trên hư không lại có tiếng bảo Thánh Nữ rằng:

“Ta là đức Phật quá khứ Giác Hoa Định Tụ Tại Vương Như Lai mà người đang chiêm bái đó. Thấy người thương nhớ mẹ

trội hơn thường tình của chúng sanh, nên Ta đến chỉ bảo”.

Thánh Nữ nghe nói xong liền té xỉu xuống, tay chân mình mấy đều bị tổn thương. Những người đứng bên vội vàng đỡ dậy, một lát sau Thánh Nữ mới tỉnh lại rồi bạch cùng trên hư không rằng:

“Cúi xin đức Phật xót thương bảo ngay cho rõ chỗ thác sanh của mẹ con, nay thân tâm của con sắp chết mất!”

Đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai bảo Thánh Nữ rằng:

“Cúng dường xong, người mau mau trở về nhà, rồi ngồi ngay thẳng nghĩ tưởng danh hiệu của Ta, thời người sẽ biết chỗ thác sanh của mẹ người”.

Lễ Phật xong, Thánh Nữ liền trở về nhà. Vì thương nhớ mẹ, nên Thánh Nữ ngồi ngay thẳng niệm danh hiệu của Giác Hoa Định Tụ Tại Vương Như Lai trải suốt một ngày một đêm. Bỗng thấy thân mình đến một bờ biển kia. Nước trong biển đó sôi sùng sục, có rất nhiều thú dữ thân thể toàn bằng sắt bay nháy trên mặt biển, chạy rảo bên này, xua đuổi bên kia. Thấy những trai cùng gái số nhiều đến nghìn muôn thoát chìm thoát nổi ở trong biển, bị các thú dữ giành nhau ăn thịt.

Lại thấy Quỷ Dạ Xoa hình thù đều lạ lùng: hoặc nhiều tay, nhiều mắt, nhiều chân, nhiều đầu, ... răng nanh chìa ra ngoài miệng bén nhọn dường gươm, lừa những người tội gần thú dữ. Rồi Quỷ lại chụp bắt người tội, tóm quắp đầu chân người tội

lại, hình trạng muôn thứ chẳng dám nhìn lâu. Khi ấy, Thánh Nữ nhờ nương sức niệm Phật nên tự nhiên không kinh sợ.

Có một vị Quý-vương tên là Vô Độc, đến cúi đầu nghinh tiếp, hỏi Thánh Nữ rằng:

“Hay thay Bồ-tát! Ngài có duyên sự gì đến chốn này?”

Thánh Nữ hỏi Quý-vương rằng: “Đây là chốn nào?”

Quý-vương Vô Độc đáp rằng: “Đây là từng biển thứ nhất ở phía Tây núi đại Thiết Vi.”

Thánh Nữ hỏi rằng: “Tôi nghe trong núi Thiết Vi có địa ngục, việc ấy có thật như thế chăng?”

Vô Độc đáp rằng: “Thật có địa ngục.”

Thánh Nữ hỏi rằng:

“Nay tôi làm sao để được đến chốn địa ngục đó?”

Vô Độc đáp rằng:

“Nếu không phải sức oai thần cần phải do nghiệp lực. Ngoài hai điều này ra ắt không bao giờ có thể đến đó được”.

Thánh Nữ lại hỏi:

“Duyên có vì sao mà nước trong biển này sôi sùng sục như thế, và có những người tội cùng với các thú dữ?”

Vô Độc đáp rằng:

“Những người tội trong biển này là những kẻ tạo ác ở cõi Diêm Phù Đề mới chết, trong khoảng bốn mươi chín ngày không người kế tục để làm công đức hầu cứu vớt khổ nạn cho; lúc sống, kẻ đó lại không làm được nhân lành nào cả. Vì thế

nên cứ theo nghiệp ác của họ đã gây tạo mà cảm lấy báo khổ ở địa ngục, tự nhiên họ phải lội qua biển này. Cách biển này mười muôn do tuần về phía Đông lại có một cái biển, nhưng sự thống khổ trong biển đó sắp bội hơn biển này.

Phía Đông của biển đó lại có một cái biển nữa, sự thống khổ trong đó càng trội hơn. Đó đều là do những nghiệp nhân xấu xa của ba nghiệp mà cảm vời ra, đồng gọi là biển nghiệp, chính là ba cái biển này vậy”.

Thánh Nữ lại hỏi Quỷ-vương Vô Độc rằng:

- “Địa ngục ở đâu?”

Vô Độc đáp rằng:

“Trong ba cái biển đó đều là địa ngục, nhiều đến số trăm

ngàn, mỗi ngục đều khác nhau. Về địa ngục lớn thì có 18 chỗ, bậc kế đó có 500 chỗ đủ không lường sự khổ sở, bậc kế nữa có đến ngàn trăm cũng đầy không lường sự thống khổ.

Thánh Nữ lại hỏi đại Quý-vương rằng:

“Thân mẫu của tôi mới khuất gần đây, không rõ thần hồn của người phải sa vào chốn nào?”

Quý-vương hỏi Thánh Nữ rằng:

“Thân Mẫu của Bồ-tát khi còn sống quen làm những nghiệp gì?”

Thánh Nữ đáp rằng:

“Thân mẫu của tôi mê tín tà đạo khinh chê ngôi Tam Bảo, hoặc có lúc tạm thời tin chánh pháp, xong rồi chẳng kính. Dầu

khuất không bao lâu, mà chưa rõ đọa lạc vào đâu?”

Vô Độc hỏi rằng:

“Thân Mẫu của Bồ-tát tên họ là gì?”

Thánh Nữ đáp rằng:

“Thân phụ và thân mẫu của tôi đều dòng dõi Bà-la-môn. Thân phụ tôi là Thi La Thiện Kiến. Thân mẫu tôi hiệu là Duyệt Đế Lợi.”

Vô Độc chấp tay thưa Thánh Nữ rằng:

“Xin Thánh Nữ hãy trở về, chớ đem lòng thương nhớ buồn rầu quá lắm nữa. Tội nữ Duyệt Đế Lợi được sanh lên cõi trời đến nay đã ba ngày rồi. Nghe nói nhờ con gái của người có lòng hiếu thuận, vì mẹ mà sắm sửa lễ vật, tu tạo phước lành, cúng

đường chùa tháp, thờ đức Giác Hoa Định Tụ Tại Vương Như Lai. Chẳng phải chỉ riêng thân mẫu của Bồ-tát được thoát khỏi địa ngục, mà ngày đó, những tội nhân Vô Gián cũng đều được vui vẻ, đồng được thác sanh cả.”

Nói xong, Quỷ-vương chấp tay chào Thánh Nữ mà cáo lui.

Bấy giờ, Thánh Nữ dường chiêm bao chợt tỉnh, rõ biết việc đó rồi, bèn đối trước tháp tượng của đức Giác Hoa Định Tụ Tại Vương Như Lai mà phát thệ nguyện rộng lớn rằng:

“Tôi nguyện từ nay nhần đến đời vị lai những chúng sanh mắc phải tội khổ, thì tôi lập ra nhiều phương chước làm cho chúng đó được giải thoát.”

Đức Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi rằng:

**“Quý-vương Vô Độc trước đó nay chính ông Tài Thủ Bồ-tát.
Còn Thánh Nữ Bà-la-môn đó nay là Địa Tạng Bồ-tát vậy.”**

PHÂN THÂN TẬP HỘI PHẨM THỨ HAI

1. HÓA THÂN CÙNG QUYẾN THUỘC

Lúc đó phân thân Địa Tạng Bồ-tát ở các nơi có địa ngục trăm nghìn muôn ức bất khả tư, bất khả nghị, bất khả lượng, bất khả thuyết, vô lượng vô số thế giới đều đến hội họp tại cung trời Đao Lợi. Do nhờ thần lực của Như Lai, phân thân đó hiệp với những chúng đã được giải thoát ra khỏi chốn nghiệp đạo ở

mười phương, cũng đều đông đến số nghìn muôn ức na-do-tha, đồng cầm hương hoa đến cúng dường Phật.

Những chúng cùng đến với phân thân đó, thấy đều nhờ Địa Tạng Bồ-tát giáo hóa làm cho trụ nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác trọn không còn thối chuyển.

Những chúng đó từ kiếp lâu xa đến nay trôi lăn trong vòng sanh tử ở trong sáu đường, chịu những điều khổ sở không có lúc nào tạm ngừng dứt, nhờ lòng từ bi lớn và thệ nguyện sâu dày của ngài Địa Tạng Bồ-tát, nên tất cả đều chúng được đạo quả. Đại chúng đó khi đã đến cung trời Đao Lợi, lòng họ vui mừng hơn hở, chiêm ngưỡng đức Như Lai mắt nhìn mãi không rời.

2. ĐỨC NHƯ LAI AN ỦI ỦY THÁC.

Bấy giờ, Thế Tôn giơ tay sắc vàng xoa đánh của hóa thân Địa Tạng Đại Bồ-tát trong trăm nghìn muôn ức bất khả tư, bất khả nghị, bất khả lượng, bất khả thuyết, vô lượng vô số thế giới, mà dạy rằng:

“Ta ở trong đời ác ngũ trược giáo hóa những chúng sanh cang cường như thế, làm cho lòng chúng nó điều phục bỏ tà về chánh; nhưng trong mười phần vẫn còn một hai phần chúng sanh quen theo tánh ác. Muốn độ chúng đó, Ta cũng phân nghìn trăm ức thân lập ra nhiều phương chước. Trong chúng sinh đó, hoặc có người căn tánh sáng lẹ nghe pháp của Ta thời liền tín nhận. Hoặc có người phải ân cần khuyên bảo mới

thành tựu, được thiện quả. Hoặc có kẻ vì tội nghiệp quá nặng nên chẳng đem lòng kính tin ngưỡng mộ.

Ta phân ra nhiều thân độ thoát những hạng chúng sanh mỗi mỗi sai khác như thế. Hoặc hiện ra thân trai, hoặc hiện ra thân gái, hoặc hiện ra thân Trời, Rồng, hoặc hiện ra thân Quỷ, Thần, hoặc hiện ra rừng, núi, sông, ngòi, ao, rạch, suối, làm lợi ích cho mọi người, để rồi độ họ được giải thoát.

Hoặc hiện ra thân Thiên Đế, hoặc hiện ra thân trời Phạm Vương, hoặc hiện ra thân vua Chuyển Luân, hoặc hiện ra thân Quốc Vương, hoặc hiện ra thân Cư Sĩ, hoặc hiện ra thân Tể Phụ, hoặc hiện ra thân các hàng quan thuộc, hoặc hiện ra thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di. Nhẫn đến hiện ra

những thân Thanh văn, La Hán, Bích Chi Phật và Bồ-tát để hóa độ chúng sanh, chớ chẳng phải chỉ có thân Phật hiện ra trước chúng thôi đâu!

Địa Tạng! Ông xem Ta đã trải qua bao số kiếp nhọc nhằn độ thoát những chúng sanh càng cường đầy tội khổ khó khai hóa như thế. Ngoài ra những kẻ chưa điều phục được, thời phải theo nghiệp thọ báo.

Nếu khi chúng đó có bị đọa vào đường dữ chịu nhiều sự thống khổ, thời ông nên nghĩ nhớ Ta ở cung Trời Đao Lợi ân cần phó chúc đây mà gắng độ chúng sanh, làm cho chúng sanh trong cõi Ta Bà này đến lúc Phật Di Lặc ra đời, đều được giải thoát khỏi hẳn các điều khổ, gặp Phật, được đức Phật thọ ký”.

Bấy giờ, những hóa thân Địa Tạng Bồ-tát ở các thế giới hiệp chung lại một hình, rơi lệ thương cảm mà bạch cùng đức Phật rằng: Từ số kiếp lâu xa đến nay, con nhờ đức Thế Tôn tiếp độ dắt dìu làm cho con được thần lực chẳng thể nghĩ bàn, đầy đủ trí huệ rộng lớn.

Con phân hiện thân hình ra ở cùng khắp trăm nghìn muôn ức Hằng hà sa thế giới. Trong mỗi thế giới hóa hiện trăm nghìn muôn ức thân. Mỗi thân đó hóa độ trăm nghìn muôn ức người làm cho quy kính ngôi Tam Bảo, khỏi hể vòng sanh tử hưởng vui Niết-bàn.

Những chúng sanh nào ở nơi Phật Pháp chỉ làm việc lành bằng một sợi lông, một giọt nước, một hột cát, một bụi nhỏ,

hoặc chỉ bằng chừng mấy lông tóc, con đều độ thoát lần lần, làm cho chúng đó được lợi ích lớn.

Cúi mong đức Như Lai chớ vì những chúng sanh ác nghiệp trong đời sau mà sanh lòng lo lắng!”

Cúi mong đức Như Lai chớ vì những chúng sanh ác nghiệp trong đời sau mà sanh lòng lo lắng !”

Ngài Địa Tạng Bồ-tát bạch cùng đức Phật ba lần như thế.

Lúc ấy, đức Phật khen ngài Địa Tạng Bồ-tát rằng:

“Hay thay! Hay thay! Ta hộ trợ cho ông được toại nguyện! Từ số kiếp lâu xa đến nay thường phát nguyện rộng lớn, cứu độ tất cả chúng sanh xong rồi, thời ông liền chứng quả Bồ-đề”.

QUÁN CHÚNG SANH NGHIỆP DUYÊN

PHẨM THỨ BA

6. PHẬT MẪU THƯA HỎI.

Lúc đó, đức Phật Mẫu là bà Ma Gia Phu Nhân chấp tay cung kính mà hỏi ngài Địa Tạng Bồ-tát:

“Thánh giả! Chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề tạo nghiệp sai khác, cảm thọ quả báo ra thế nào?”

Ngài Địa Tạng Bồ-tát đáp rằng:

“Trong nghìn muôn thế giới cho đến quốc độ, hoặc nơi thời có địa ngục, nơi thời không địa ngục, hoặc nơi thời có hàng nữ nhân, nơi thời không có hàng nữ nhân, hoặc nơi Phật Pháp, nơi

thời không Phật Pháp, nhần đến bậc Thanh văn và Bích Chi Phật, v.v... cũng sai khác như thế, chớ chẳng phải riêng tội báo nơi địa ngục sai khác thôi đâu!”

Bà Ma Gia Phu Nhân lại bạch cùng Bồ-tát rằng:

“Tôi muốn nghe tội báo trong cõi Diêm Phù Đề chiêu cảm lấy ác đạo”.

Ngài Địa Tạng đáp rằng: “Thánh Mẫu! Trông mong ngài lắng nghe nhận lấy, tôi sẽ lược nói việc đó”.

Thánh Mẫu bạch rằng:

“Xin Thánh Giả nói cho”.

7. BỒ-TÁT LƯỢC THUẬT.

Bây giờ, ngài Địa Tạng Bồ-tát thưa Thánh Mẫu rằng:

“Danh hiệu của những tội báo trong cõi Nam Diêm Phù Đề như dưới đây:

Như có chúng sanh chẳng biết hiếu thảo với cha mẹ, cho đến giết hại cha mẹ, kẻ đó phải đọa vào Vô Gián địa ngục mãi đến nghìn muôn ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi được.

Như có chúng sanh nào có lòng ác, làm thân Phật bị thương chảy máu, khinh chê ngôi Tam Bảo, chẳng kính Kinh điển, cũng phải đọa vào Vô Gián địa ngục, trong nghìn muôn ức kiếp không khi nào ra khỏi được. Hoặc có chúng sanh xâm tổn của thường trụ, ô phạm Tăng, Ni, hoặc tư tình làm sự dâm loạn trong chốn chùa chiền, hoặc giết hoặc hại... Những chúng sanh

đó phải đọa vào Vô Gián địa ngục, trong nghìn muôn ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi được.

Như có chúng sanh giả làm thầy Sa-môn kỳ thật tâm chẳng phải Sa-môn, lạm dụng của thường trụ, trái phạm giới luật, gặt gẫm hàng bạch y, tạo nhiều điều tội ác. Hạng người như thế phải đọa vào Vô Gián địa ngục, trong nghìn muôn ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi được.

Hoặc có chúng sanh trộm cắp những tài vật lúa gạo, đồ ăn uống y phục, v.v... của thường trụ, cho đến không cho mà lấy một vật, kẻ đó phải đọa vào Vô Gián địa ngục trong nghìn muôn ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi được.

Ngài Địa Tạng Bồ-tát thưa rằng:

“Thánh Mẫu! Nếu có chúng sanh nào phạm những tội như trên đó thì phải đọa vào địa ngục ngũ Vô Gián, cầu tạm ngừng sự đau khổ chừng khoảng một niệm cũng không được”.

Bà Ma Gia Phu Nhân lại bạch cùng Địa Tạng Bồ-tát:

“Thế nào gọi là Vô Gián địa ngục?”

Ngài Địa Tạng Bồ-tát thưa rằng:

“Thánh Mẫu! Bao nhiêu địa ngục ở trong núi Thiết Vi, lớn có 18 chỗ, thứ kể đó 500 chỗ danh hiệu đều riêng khác nhau, thứ kể lại có nghìn trăm danh hiệu cũng đều riêng khác nhau.

Nói về địa ngục Vô Gián đó, giáp vòng ngục thành hơn tám muôn dặm, thành đó thuần bằng sắt cao đến một muôn dặm. Lửa cháy trên thành không có chỗ nào hở trống. Trong ngục

thành đó có các nhà ngục liên tiếp nhau đều có danh hiệu sai khác. Riêng có một sở ngục tên là Vô Gián. Ngục này chu vi một muôn tám nghìn dặm, tường ngục cao một nghìn dặm, toàn bằng sắt cả. Lửa cháy hực hỡ suốt trên suốt dưới. Trên tường ngục rắn sắt, chó sắt, phun lửa đuổi nhau chạy bên này sang bên kia.

Trong ngục có giường rộng khắp muôn dặm. Một người thọ tội thời tự thấy thân mình nằm đầy chật cả giường, đến nghìn muôn người thọ tội cũng đều tự thấy thân của mình nằm chật cả trên giường. Đó là do vì những tội nghiệp đã tạo ra nó cảm vờn như thế.

Lại những người tội chịu đủ sự khổ sở: trăm nghìn Quỷ Dạ Xoa cùng với loài ác Quỷ, răng nanh bén nhọn đường gươm, cặp mắt chói sáng như chớp nhoáng, móng tay cứng như đồng, móc ruột bằm chặt.

Lại có Quỷ Dạ Xoa khác cầm chĩa lớn bằng sắt đâm vào mình người tội, hoặc đâm trúng miệng mũi, hoặc đâm trúng bụng lưng... rồi dồi lên trên hư không, lấy chĩa hứng lấy để lại trên giường. Lại có điều hâu bằng sắt mổ mắt người tội.

Lại có rắn sắt cắn đầu người tội. Nơi lông đốt khắp trong thân thể đều lấy đinh dài đóng xuống giường, kéo lưỡi ra rồi cày bừa trên đó, lôi kéo người tội, nước đồng đổ vào miệng, dây sắt nóng đỏ quấn lấy thân người tội, một ngày một đêm muôn lần

chết, muôn lần sống lại. Do vì tội nghiệp mà cảm lấy như thế, trải qua ỨC KIẾP, không lúc nào mong ra khỏi được.

Lúc thế giới này hư hoại thời sanh nhờ qua địa ngục ở thế giới khác. Lúc thế giới khác đó hư hoại thời lại sanh vào cõi khác nữa. Lúc cõi khác đó hư hoại thời cũng xoay vần sanh vào cõi khác. Đến khi thế giới này thành xong thời sanh trở về thế giới này. Những sự tội báo trong địa ngục Vô Gián như thế đó.

Lại địa ngục đó do có năm điều nghiệp cảm, nên kêu là Vô Gián. Năm điều đó là những gì?

1 - Tội nhân trong đó chịu khổ ngày lẫn đêm, cho đến trải qua SỐ KIẾP không lúc nào ngừng ngớt, nên gọi là Vô Gián.

2 - Một người tội thân đầy chật cả ngực, nhiều người tội mỗi mỗi thân cũng đều đầy chật cả địa ngực, nên gọi là Vô Gián.

3 - Những khí cụ để hành hình tội nhân như: chĩa ba, gậy, điều hâu, rắn, sói, chó, cối giã, cối xay, cưa, đục, dao mác, chảo dầu sôi, lưới sắt, dây sắt, lửa sắt, ngựa sắt, da sống niền đầu, nước sắt nóng rưới thân, đói thì ăn hoàn sắt nóng, khát thì uống nước sắt sôi. Từ năm trợn kiếp, đến vô số kiếp những sự khổ sở nối nhau luôn không một giây ngừng ngớt nên gọi là Vô Gián.

4 - Không luận là trai hay gái, mừng, mán, mọi rợ, già trẻ, sang hèn, hoặc là rồng, là trời, hoặc là thần, là quý, hễ gây tội

ác theo đó mà cảm lấy, tất cả đều đồng chịu khổ nên gọi là Vô Gián.

5 - Nếu người nào bị đọa vào địa ngục đó, thì từ khi mới vào cho đến trăm nghìn kiếp mỗi một ngày đêm muôn lần chết, muôn lần sống lại, muốn cầu tạm ngừng chừng một khoảng niệm cũng không được, trừ khi tội nghiệp tiêu hết mới được thọ sanh. Do vì lẽ liên miên mãi nên gọi là Vô Gián.

Ngài Địa Tạng Bồ-tát thưa Thánh Mẫu rằng:

“Nói sơ lược về địa ngục Vô Gián như thế. Nếu nói rộng ra thời tên của những khí cụ để hành tội cùng những sự thống khổ trong địa ngục đó, dầu đến suốt một kiếp cũng không thể nào nói cho hết được.”

Bà Ma Gia phu nhân nghe ngài Địa Tạng Bồ-tát nói xong, không xiết lo rầu. Bà chấp tay đánh lễ Bồ-tát mà lui ra.

NGHIỆP CẢM CỦA CHÚNG SANH PHẨM THỨ TƯ

1. BỒ-TÁT VÂNG CHỈ.

Lúc đó, ngài Địa Tạng Đại Bồ-tát bạch cùng đức Phật rằng:

“Bạch Thế Tôn! Con nương sức oai thần của đức Như Lai, nên chia thân hình này ở khắp trăm nghìn muôn ức thế giới, để cứu vớt tất cả chúng sanh bị nghiệp báo. Nếu không nhờ sức đại từ của đức Như Lai, thì chẳng có thể biến hóa ra như thế được. Nay con lại được Như Lai phó chúc: từ nay đến khi

ngài A Dật Đa thành Phật, làm cho chúng sanh trong sáu đường đều được độ thoát.

Xin vâng ! Bạch đức Thế Tôn ! Xin đức Thế Tôn chớ lo!”

Bấy giờ đức Phật bảo ngài Địa Tạng Bồ-tát rằng:

“Những chúng sanh mà chưa được giải thoát, tánh thức của nó không định, hễ quen làm dữ thì kết thành nghiệp báo dữ, còn quen làm lành thì kết thành quả báo lành.

Làm lành cùng làm dữ tùy theo cảnh duyên mà sanh ra, lăn mãi trong năm đường không lúc nào tạm ngừng ngớt, mê lầm chướng nạn trải đến kiếp số nhiều như vi trần. Ví như loài cá bơi lội trong lưới theo dòng nước chảy, thoát hoặc tạm được ra, rồi lại mắc vào lưới. Vì thế nên Ta phải lo nghĩ đến những

chúng sanh đó. Đời trước ông trót đã lập nguyện trải qua nhiều kiếp, phát thệ rộng lớn độ hết cả hàng chúng sanh bị tội khổ, thời Ta còn lo gì!”

2. ĐỊNH TỰ TẠI VƯƠNG BẠCH HỎI.

Khi đức Phật dạy lời như thế xong, trong Pháp hội có vị đại Bồ-tát hiệu là Định Tự Tại Vương ra bạch cùng đức Phật rằng:

“Bạch Thế Tôn ! Từ nhiều kiếp đến nay, ngài Địa Tạng Bồ-tát đã phát thệ nguyện gì, mà nay được đức Thế Tôn ân cần ngợi khen như thế ?

Cúi mong đức Thế Tôn lược nói cho”.

Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo ngài Định Tự Tại Vương Bồ-tát:

“Lắng nghe ! lắng nghe ! Phải khéo suy xét đó, Ta sẽ vì ông mà giải bày rõ ràng.”

3. ÔNG VUA NƯỚC LÂN CẬN.

Vô lượng vô số na-do-tha bất khả thuyết kiếp về thuở trước. Lúc đó, có đức Phật ra đời hiệu là Nhất Thiết Trí Thành Tựu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Đức Phật đó thọ sáu muôn kiếp.

Khi Ngài chưa xuất gia, thì Ngài làm Vua một nước nhỏ kia, kết bạn cùng với Vua nước lân cận; hai Vua đồng thật hành mười hạnh lành làm lợi ích cho nhân dân.

Nhân dân trong nước lân cận đó phần nhiều tạo những việc ác. Hai Vua cùng nhau bàn tính tìm những phương chước để dắt dìu dân chúng ấy.

Một ông phát nguyện:

“Tôi nguyện sớm thành Phật sẽ độ dân chúng ấy làm cho đều được giải thoát không còn thừa”.

Một ông phát nguyện:

“Như tôi chẳng trước độ những kẻ tội khổ làm cho đều được an vui chứng quả Bồ Đề, thì tôi nguyện chưa chịu thành Phật”.

Đức Phật bảo ngài Định Tự Tại Vương Bồ-tát rằng:

“Ông Vua phát nguyện sớm thành Phật đó, chính là đức Nhất Thiết Trí Thành Tựu Như Lai.

Còn ông Vua phát nguyện độ chưa hết những chúng sanh tội khổ thì chưa nguyện thành Phật đó, chính là ngài Địa Tạng Bồ-tát đây vậy.”

4. QUANG MỤC CỨU MẸ.

Lại vô lượng vô số kiếp về thuở trước, có đức Phật ra đời, hiệu là Liên Hoa Mục Như Lai. Đức Phật đó thọ bốn mươi kiếp.

Trong thời mạt pháp, có một vị La Hán phước đức cứu độ chúng sanh. Nhân vì đi tuần tự giáo hóa mọi người, La Hán gặp một người nữ tên là Quang Mục, nàng này sắm sửa đồ ăn cúng dường La Hán.

La Hán thọ cúng rồi hỏi: “Nàng muốn những gì?”

Quang Mục thưa rằng:

“Ngày thân mẫu tôi khuất, tôi làm việc phước thiện để nhờ đó mà cứu vớt thân mẫu tôi, chẳng rõ thân mẫu tôi thác sanh vào đường nào?”

La Hán nghe nói cảm thương bèn nhập định quan sát, thì thấy bà mẹ của Quang Mục đọa vào chốn địa ngục rất khổ sở.

La Hán hỏi Quang Mục rằng:

“Thân Mẫu người lúc sanh tiền đã làm những hạnh nghiệp gì, mà nay phải đọa vào chốn địa ngục rất khổ sở như thế?”

Quang Mục thưa rằng:

“Ngày còn sống, thân mẫu tôi chỉ ưa ăn thịt loài cá trạnh, phần nhiều là hay ăn cá con và trạnh con, hoặc chiên, hoặc nấu,

tha hồ mà ăn cho thỏa mãn. Nếu tính đếm số cá trạch của người đã ăn thời đến hơn nghìn muôn.

Xin Tôn Giả thương xót chỉ dạy phải làm cách nào để cứu thân mẫu tôi?”

La Hán xót thương bèn dạy phương lược, ngài khuyên Quang Mục rằng:

“Người phải đem lòng chí thành mà niệm đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai, và vẽ đắp hình tượng đức Phật, thời kẻ còn cùng người mất đều được phước lợi!”

Quang Mục nghe xong, liền xuất tiền của, họa tượng Phật mà thờ cúng. Nàng lại đem lòng cung kính, khóc than chiêm ngưỡng đánh lễ tượng Phật.

Đêm đó, nàng chiêm bao thấy thân của đức Phật sắc vàng sáng chói như hòn núi Tu di. Đức Phật phóng ánh sáng mà bảo Quang Mục rằng:

“Chẳng bao lâu đây thân mẫu ngươi sẽ thác sanh vào trong nhà của ngươi, khi vừa biết đói lạnh thì liền biết nói”.

Sau đó, đứa tớ gái trong nhà sanh một đứa con trai, chưa đầy ba ngày đã biết nói. Trẻ đó buồn khóc mà nói với Quang Mục rằng:

“Nghệp duyên trong vòng sanh tử phải tự lãnh lấy quả báo. Tôi là mẹ của người, lâu nay ở chốn tối tăm. Từ khi vĩnh biệt người, tôi phải đọa vào đại địa ngục. Nhờ phước lực của người, nên nay được thọ sanh làm kẻ hạ tiện, lại thêm số mạng ngắn

ngủi, năm mươi ba tuổi đây sẽ bị đọa vào địa ngục nữa. Người có phương thế gì làm cho tôi được thoát khỏi nỗi khổ sở?”

Nghe đứa trẻ nói, Quang Mục biết chắc là mẹ mình. Nàng nghẹn ngào khóc lóc mà nói với đứa trẻ rằng:

“Đã là mẹ của tôi, thì phải tự biết tội của mình, đã gây tạo hạnh nghiệp chi mà bị đọa vào địa ngục như thế?”

Đứa trẻ đáp rằng:

“Do hai nghiệp: giết hại sanh vật và chê bai mắng nhiếc, mà thọ báo khổ. Nếu không nhờ phước đức của người cứu nạn cho tôi, thì cứ theo tội nghiệp đó vẫn còn chưa được thoát khổ”.

Quang Mục hỏi rằng:

“Những việc tội báo trong địa ngục ra làm sao?”

Đứa trẻ đáp rằng:

“Những việc tội khổ nói ra càng bất nhẫn, dầu đến trăm nghìn năm cũng không thuật hết được”.

Quang Mục nghe xong, than khóc rơi lệ mà bạch cùng giữa hư không rằng:

“Nguyện cho thân mẫu tôi khỏi hản địa ngục khi mãn mười ba tuổi, không còn có trọng tội cùng không còn đọa vào ác đạo nữa.

Xin chư Phật trong mười phương thương xót chứng minh cho tôi, vì mẹ mà tôi phát nguyện rộng lớn như vậy:

Như thân mẫu tôi khỏi hản chốn tam đồ và hạng hạ tiện cùng thân gái, cùng kiếp không còn thọ những quả báo xấu đó nữa,

tôi đối trước tượng của đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai mà phát lời nguyện rằng:

Từ ngày nay nhẫn về sau đến trăm nghìn muôn ức kiếp, trong những thế giới nào mà các hàng chúng sanh bị tội khổ nơi địa ngục cùng ba ác đạo, tôi nguyện cứu vớt chúng đó làm cho tất cả đều thoát khỏi chốn ác đạo: địa ngục, ngạ quỷ, và súc sanh, v.v... Những kẻ mắc phải tội báo như thế thành Phật cả rồi, vậy sau tôi mới thành bậc Chánh Giác”.

Quang Mục phát nguyện đó xong, liền nghe tiếng của Đức Phật Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai dạy rằng:

“Này Quang Mục! Nhà ngươi rất có lòng từ mẫn, vì mẹ mà phát ra lời thệ nguyện rộng lớn như thế thật là hay lắm!

Ta quan sát thấy mẹ nhà ngươi lúc mãn mười ba tuổi, khi bỏ báo thân này sẽ thác sanh làm người Phạm Chí sống lâu trăm tuổi. Sau đó vãng sanh về cõi nước Vô Ưu sống lâu đến số không thể tính kể. Sau rồi sẽ thành Phật độ nhiều hạng người, trời, số đông như số cát sông Hằng”.

Đức Phật bảo ngài Định Tự Tại Vương Bồ-tát rằng:

“Vị La Hán phước lành độ Quang Mục thuở đó, chính là Vô Tận Ý Bồ-tát. Thân mẫu của Quang Mục là ngài Giải Thoát Bồ-tát. Còn Quang Mục thời là ngài Địa Tạng Bồ-tát đây vậy.

Trong nhiều kiếp lâu xa về trước Ngài có lòng từ mẫn, phát ra hằng hà sa số lời thệ nguyện độ khắp chúng sanh như thế. Trong đời sau, như có chúng sanh không làm lành, mà làm ác,

nhân đến kẻ chẳng tin luật nhân quả, kẻ tà dâm, vọng ngữ, kẻ lường thiệt, ác khẩu, kẻ hủy báng Đại Thừa. Những chúng sanh có tội nghiệp như thế chắc phải bị đọa vào ác đạo.

Nếu gặp được hàng thiện tri thức: khuyên bảo quy y với ngài Địa Tạng Bồ-tát chừng trong khoảng khảy móng tay, những chúng sanh đó liền được thoát khỏi báo khổ nơi ba ác đạo.

Nếu người nào có thể quy kính và chiêm ngưỡng đánh lễ ngợi khen, cùng dâng cúng những y phục, đồ ăn vật uống, các thứ trân bảo... Thì người đó, trong trăm nghìn muôn ức kiếp sau, thường ở cõi trời hưởng thọ sự vui thắng diệu.

Hoặc lúc phước trời hết, sanh xuống chốn nhân gian, vẫn còn thường làm vị Đế Vương trong trăm nghìn kiếp; lại nhớ được

cội ngành nhân quả trong các đời trước của mình.

Này Định Tự Tại Vương ! Ngài Địa Tạng Bồ-tát có sức oai thần rất lớn không thể nghĩ bàn, nhiều sự lợi ích cho chúng sanh như thế. Các ông, những bậc Bồ-tát, phải ghi nhớ kinh này hầu tuyên truyền lưu bố rộng ra”.

Ngài Định Tự Tại Vương bạch Đức Phật rằng:

“Bạch đức Thế Tôn ! Xin Phật chớ lo ! Nghìn muôn ức đại Bồ-tát chúng con đều có thể nương oai thần của Phật mà tuyên lưu rộng kinh này nơi cõi Diêm Phù Đề để cho lợi ích chúng sanh”.

Ngài Định Tự Tại Vương Bồ-tát bạch với Đức Phật xong, bèn cung kính chấp tay lễ Phật mà lui ra.

5. TỨ THIÊN VƯƠNG HỎI PHẬT.

Bấy giờ, bốn ông Thiên Vương đồng từ chỗ ngồi đứng dậy cung kính chấp tay mà bạch cùng Đức Phật rằng:

“Bạch đức Thế Tôn ! Ngài Địa Tạng Bồ-tát từ kiếp lâu xa nhân lại đã phát nguyện rộng lớn như thế, tại sao ngày nay mà vẫn độ chưa hết, Ngài lại còn phải phát lời nguyện rộng lớn nữa? Cúi mong đức Thế Tôn dạy cho chúng con rõ”.

Đức Phật bảo bốn vị Thiên Vương rằng:

“Hay thay ! Hay thay ! Nay vì muốn được sự lợi cho chúng sanh. Ta vì các ông cùng chúng thiên nhân ở hiện tại và vị lai, mà nói những sự phương tiện của ngài Địa Tạng Bồ-tát ở trong đường sanh tử nơi Diêm Phù Đề ở Ta-Bà thế giới này, vì lòng

từ mẫn xót thương mà cứu vớt, độ thoát tất cả chúng sanh mắc phải tội khổ.”

Bốn ông Thiên Vương bạch rằng:

“Vâng! Bạch đức Thế Tôn ! Chúng con xin muốn được nghe.”

6. PHƯƠNG TIỆN GIÁO HÓA.

Đức Phật bảo bốn ông Thiên Vương rằng:

“Từ kiếp lâu xa nhần đến ngày nay, ngài Địa Tạng Bồ-tát độ thoát chúng sanh vẫn còn chưa mãn nguyện, Ngài thương xót chúng sanh mắc tội khổ đời này, lại quan sát vô lượng kiếp về sau, tội khổ cứ lây dây mãi không dứt. Vì lẽ đó nên Ngài lại phát ra lời trọng nguyện.

Địa Tạng Bồ-tát ở trong cõi Diêm Phù Đề nơi thế giới Ta-Bà,

dùng trăm nghìn muôn ức phương chước để giáo hóa chúng sanh.

Này bốn ông Thiên Vương ! Ngài Địa Tạng Bồ-tát nếu gặp kẻ sát hại loài sanh vật, thì dạy rõ quả báo vì ương lụy đời trước mà phải bị chết yếu.

Nếu gặp kẻ trộm cắp, thì Ngài dạy rõ quả báo nghèo khổ khổ sở.

Nếu gặp kẻ tà dâm thì Ngài dạy rõ quả báo làm chim se sẻ, bồ câu, uyên ương.

Nếu gặp kẻ nói lời thô ác, thì Ngài dạy rõ quả báo quyền thuộc kình chống nhau.

Nếu gặp kẻ hay khinh chê, thì Ngài dạy rõ quả báo không

lười, miệng lở.

Nếu gặp kẻ nóng giận, thì Ngài dạy rõ quả báo thân hình xấu xí tàn tật.

Nếu gặp kẻ bòn xén, thì Ngài dạy rõ quả báo cầu muốn không được toại nguyện.

Nếu gặp kẻ buông lung săn bắn, thì Ngài dạy rõ quả báo kinh hãi điên cuồng mất mạng.

Nếu gặp kẻ trái nghịch cha mẹ, thì Ngài dạy rõ quả báo trời đất tru lục.

Nếu gặp kẻ đốt núi rừng cây cỏ, thì Ngài dạy rõ quả báo cuồng mê đến chết.

Nếu gặp cha ghẻ, mẹ ghẻ ăn ở độc ác, thì Ngài dạy rõ quả báo

thác sanh trở lại hiện đời bị roi vọt.

Nếu gặp kẻ dùng lưới bắt chim non, thì Ngài dạy rõ quả báo cốt nhục chia lìa.

Nếu gặp kẻ hủy báng Tam Bảo, thì Ngài dạy rõ quả báo đui, điếc, câm, ngọng.

Nếu gặp kẻ khinh chê giáo pháp thì Ngài dạy rõ quả báo ở mãi trong ác đạo.

Nếu gặp kẻ lạm phá của thường trụ, thì Ngài dạy rõ quả báo ức kiếp luân hồi nơi địa ngục.

Nếu gặp kẻ ô nhục người hạnh thanh tịnh và vu báng Tăng già, thì Ngài dạy rõ quả báo ở mãi trong loài súc sanh.

Nếu gặp kẻ dùng nước sôi hay lửa, chém chặt, giết hại sanh

vật, thì Ngài dạy rõ quả báo phải luân hồi thường mạng lẫn nhau.

Nếu gặp kẻ phá giới phạm trai, thì Ngài dạy rõ quả báo cầm thú đói khát.

Nếu gặp kẻ phung phí phá tổn của cải một cách phi lý, thì Ngài dạy rõ quả báo tiêu dùng thiếu hụt.

Nếu gặp kẻ khuấy rối kiêu mạn cống cao, thì Ngài dạy rõ quả báo hèn hạ bị người sai khiến.

Nếu gặp kẻ đâm chọc gây gổ, thì Ngài dạy rõ quả báo không lười hay trộm lười.

Nếu gặp kẻ tà kiến mê tín, thì Ngài dạy rõ quả báo thọ sanh vào chốn hẻo lánh.

Những chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề, từ nơi thân khẩu ý tạo ác, kết quả trăm nghìn muôn sự báo ứng như thế, nay chỉ nói sơ lược đó thôi.

Những nghiệp cảm sai khác của chúng sanh trong chốn Diêm Phù Đề như thế, ...

Địa Tạng Bồ-tát dùng trăm nghìn phương chước để giáo hóa đó. Những chúng sanh ấy trước phải chịu lấy các quả báo như thế, sau lại đọa vào địa ngục trải qua nhiều kiếp không lúc nào thoát khỏi.

Vì thế nên các ông là bậc hộ vệ người cùng bảo trợ cõi nước, chớ để những nghiệp chướng đó nó làm mê hoặc chúng sanh.

Bốn ông Thiên Vương nghe xong, rơi lệ than thở, chấp tay lễ Phật mà lui ra.

KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỐN NGUYỆN

Bốn Nguyện Địa Tạng

Đao Lợi Thiên Cung,

Thần Thông hiển hoá độ quần mong,

Đời ngũ trược khó thông,

Chúng sanh cang cường,

Ham vui khổ vô cùng.

Nam-mô Thường Trụ Thập Phương Phật. (3 lần)

Nam-mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ-tát. (3 lần)

DANH HIỆU CỦA ĐỊA NGỤC PHẨM THỨ NĂM

(Trang 69)

1. PHỔ HIỀN HAN HỎI.

Lúc đó, ngài Phổ Hiền Bồ-tát thưa cùng ngài Địa Tạng Bồ-tát rằng:

“Thưa Nhân giả! Xin Ngài vì Trời, Rồng bát bộ và tất cả chúng sanh ở hiện tại cùng vị lai, mà nói danh hiệu của những địa ngục là chỗ thọ báo của hạng chúng sanh bị tội khổ ở trong cõi Ta Bà cùng Diêm Phù Đề này, và nói những sự về quả báo không lành. Làm cho chúng sanh trong thời mạt pháp sau này biết rõ những quả báo đó.”

Ngài Địa Tạng Bồ-tát đáp rằng:

“Thưa Nhân giả! Nay tôi nương oai thần của Đức Phật cùng oai lực của Ngài mà nói danh hiệu của các địa ngục, cùng những sự về tội báo và ác báo.

2. DANH HIỆU CỦA ĐỊA NGỤC.

Thưa Nhân giả! Phương Đông của Diêm Phù Đề có dãy núi tên là Thiết Vi. Dãy núi đó tối tăm không có ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, trong đó có địa ngục lớn tên là Cực Vô Gian.

Lại có địa ngục tên là Đại A Tỳ,

Lại có địa ngục tên là Tứ Giác,

Lại có địa ngục tên là Phi Dao,

Lại có địa ngục tên là Hỏa Tiễn,

Lại có địa ngục tên là Giáp Sơn,
Lại có địa ngục tên là Thông Thương.
Lại có địa ngục tên là Thiết Xa,
Lại có địa ngục tên là Thiết Sàng,
Lại có địa ngục tên là Thiết Ngưu,
Lại có địa ngục tên là Thiết Y,
Lại có địa ngục tên là Thiên Nhẫn,
Lại có địa ngục tên là Thiết Lư.
Lại có địa ngục tên là Dương Đồng,
Lại có địa ngục tên là Bảo Trụ,
Lại có địa ngục tên là Lưu Hỏa,
Lại có địa ngục tên là Canh Thiệt,

Lại có địa ngục tên là Tỏa Thủ,
Lại có địa ngục tên là Thiêu Cước.
Lại có địa ngục tên là Đạm Nhãn,
Lại có địa ngục tên là Thiết Hoàn,
Lại có địa ngục tên là Trách Luận,
Lại có địa ngục tên là Thiết Thù,
Lại có địa ngục tên là Đa Sân...

Ngài Địa Tạng Bồ-tát nói rằng: “Thưa Nhân giả! Trong đây núi Thiết Vi có những địa ngục như thế số nhiều vô hạn.

Lại có địa ngục Kiếu Oán, địa ngục Bạt Thiệt,
Địa ngục Phần Niếu, địa ngục Đồng Toả,
Địa ngục Hỏa Tượng, địa ngục Hỏa Cầu,

Địa ngục Hỏa Mã, địa ngục Hỏa Ngưu,
 Địa ngục Hỏa Sơn, địa ngục Hỏa Thạch,
 Địa ngục Hỏa Sàng, địa ngục Hỏa Lương,
 Địa ngục Hỏa Ưng, địa ngục Cú Nha,
 Địa ngục Bác Bì, địa ngục Âm Huyết,
 Địa ngục Thiêu Thủ, địa ngục Thiêu Cước,
 Địa ngục Đảo Thích, địa ngục Hỏa Ốc,
 Địa ngục Thiết Ốc, địa ngục Hỏa Lang,...

Những địa ngục như thế trong đó mỗi ngục lớn lại có những ngục nhỏ, hoặc một, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, nhần đến trăm nghìn trong số đó, danh hiệu đều chẳng đồng nhau”.

Ngài Địa Tạng Bồ-tát nói với ngài Phổ Hiền Bồ-tát rằng:

“Thưa Nhân giả! Đó đều là do chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề làm những điều ác mà tùy nghiệp chiêu cảm ra những địa ngục như thế. Nghiệp lực rất lớn, có thể sánh với núi Tu di, có thể sâu dường biển cả, có thể ngăn đạo thánh. Vì thế chúng sanh chớ khinh điều quấy nhỏ mà cho là không tội, sau khi chết đều có quả báo dầu đến mảy mún đều phải chịu lấy. Chí thân như cha với con, mỗi người cũng theo nghiệp của mình mà đi khác đường, dầu cho có gặp nhau cũng chẳng bằng lòng chịu khổ thay nhau.

Nay tôi nương oai lực của Đức Phật mà nói sơ lược những sự tội báo nơi địa ngục. Trông mong Nhân giả tạm nghe lời đó.

Ngài Phổ Hiền Bồ-tát đáp rằng:

“Dầu từ lâu tôi đã rõ tội báo nơi ba đường ác đạo rồi, nhưng tôi muốn Nhân giả nói ra để làm cho tất cả chúng sanh có tâm hạnh ác trong đời mạt pháp sau này, nghe được lời dạy của Nhân giả, mà biết quy hướng về Giáo Pháp của Phật.”

3. TỘI BÁO TRONG ĐỊA NGỤC.

Ngài Địa Tạng Bồ-tát nói rằng:

“Thưa Nhân giả! Những sự tội báo trong chốn địa ngục như vậy: Hoặc có địa ngục kéo lưỡi người tội ra mà cho trâu cày trên đó,

Hoặc có địa ngục moi tim người tội để cho quỷ Dạ Xoa ăn,
Hoặc có địa ngục vạc dầu sôi sùng sục nấu thân người tội,

Hoặc có địa ngục đốt cột đồng cháy đỏ rồi bắt người tội ôm lấy.

Hoặc có địa ngục từng bùng lửa lớn bay tấp vào người tội,

Hoặc có địa ngục toàn cả thuần là băng giá,

Hoặc có địa ngục đầy vô hạn đồ phần tửu,

Hoặc có địa ngục lao gai chông sắt,

Hoặc có địa ngục đâm nhiều giáo lửa.

Hoặc có địa ngục chỉ đập vai lưng,

Hoặc có địa ngục chỉ đốt chân tay,

Hoặc có địa ngục cho rắn sắt quấn cắn,

Hoặc có địa ngục xua đuổi chó sắt,

Hoặc có địa ngục đóng ách lừa sắt.

Nhân giả! Những quả báo như thế trong mỗi mỗi ngục có trăm nghìn thứ khí cụ để hành hình, đều là bằng đồng, bằng sắt, bằng đá, bằng lửa. Bốn loại khí cụ này do các hạnh nghiệp quấy ác của chúng sanh mà cảm vờ ra.

Nếu tôi thuật rõ cả những sự về tội báo ở địa ngục, thời trong mỗi ngục lại còn có trăm nghìn thứ khổ sở, huống chi là nhiều ngục!

Nay tôi nương sức oai thần của Đức Phật và vì Nhân giả hỏi mà nói sơ lược như thế. Nếu nói rõ cả thời cùng kiếp nói cũng không hết.”

NHƯ LAI TÁN THÁN

PHẨM THỨ SÁU

1. PHẬT PHÓNG QUANG DẶN BẢO.

Lúc đó khắp thân của Đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng lớn soi khắp đến trăm nghìn muôn ức Hằng hà sa cỗi nước của chư Phật; trong ánh sáng đó vang ra tiếng lớn bảo khắp các cỗi nước của chư Phật rằng:

“Tất cả hàng đại Bồ-tát và trời, rồng, quỷ, thần v.v... lắng nghe. Hôm nay Ta khen ngợi rao bày những sự của ngài Địa Tạng Bồ-tát ở trong mười phương thế giới, hiện ra sức từ bi oai thần không thể nghĩ bàn, để cứu giúp tất cả tội khổ chúng sanh. Sau khi Ta diệt độ, thời hàng Bồ-tát Đại Sĩ các ông cùng với

trời, rồng, quỷ, thần v.v... nên dùng nhiều phương chước để giữ gìn kinh này, làm cho tất cả mọi loài chúng sanh đều khỏi tất cả sự khổ, mà chứng cảnh vui Niết Bàn.”

2. PHỔ QUẢNG THỪA THỈNH.

Nói lời ấy xong, trong pháp hội có một vị Bồ-tát tên là Phổ Quảng cung kính chấp tay mà bạch cùng Đức Phật rằng:

“Nay con nghe đức Thế Tôn ngợi khen ngài Địa Tạng Bồ-tát có đức oai thần rộng lớn không thể nghĩ bàn như thế.

Trông mong đức Như Lai lại vì những chúng sanh trong thời mạt pháp sau này, mà tuyên nói các sự nhân quả của ngài Địa Tạng Bồ-tát làm lợi ích cho hàng trời, người.

Làm cho hàng trời, rồng, bát bộ và chúng sanh trong đời sau

kính vâng lời của Đức Phật”.

Bấy giờ, đức Thế Tôn, bảo ngài Phổ Quảng Bồ-tát cùng trong tứ chúng rằng:

“Lóng nghe! lóng nghe! Ta sẽ vì các ông nói lược về những sự phước đức của ngài Địa Tạng Bồ-tát làm lợi ích cho người cùng trời”.

Ngài Phổ Quảng bạch Phật rằng:

“Vâng ! Bạch đức Thế Tôn ! Chúng con xin ham muốn nghe”.

3. PHẬT DẠY SỰ LỢI ÍCH.

Đức Phật bảo ngài Phổ Quảng Bồ-tát:

“Trong đời sau, như có người thiện nam, kẻ thiện nữ nào nghe được danh hiệu của Địa Tạng đại Bồ-tát, hoặc là chấp tay,

hoặc là ngợi khen, hoặc là đánh lễ, hoặc là luyến mộ, người đó sẽ qua khỏi tội khổ trong ba mươi kiếp.

Này Phổ Quảng! Như có kẻ thiện nam hay người thiện nữ nào, hoặc là họa vẽ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ-tát, rồi chùng một lần chiêm ngưỡng, một lần đánh lễ, người đó sẽ được sanh lên cõi trời Đao Lợi một trăm lần, không còn phải bị sa đọa vào ác đạo nữa. Ví dầu ngày kia phước trời đã hết mà sanh xuống nhân gian, cũng vẫn làm vị Quốc Vương, không hề mất sự lợi lớn."

4. KHỎI NỮ THÂN.

Như có người nữ nào nhàm chán thân gái, hết lòng cúng dường tượng vẽ của Địa Tạng Bồ-tát, và những tượng cất bằng

đất, đá, keo, sơn, đồng, sắt, v.v... Ngày ngày thường đem hoa, hương, đồ ăn, đồ uống, y phục, gấm lụa, tràng phan, tiền bạc, vật báu, v.v... cúng dường như thế mãi không thôi.

Người thiện nữ đó sau khi mãn một thân gái hiện tại, thời đến trăm nghìn muôn kiếp còn không sanh vào cõi nước có người nữ, huống nữa là thọ thân gái! Trừ khi vì lòng từ phát nguyện cần phải thọ thân gái để độ chúng sanh. Nhưng nơi phước cúng dường Địa Tạng Bồ-tát và sức công đức đó, trong trăm nghìn muôn kiếp chẳng còn thọ thân người nữ lại nữa.

5. THÂN XINH ĐẸP.

Lại nữa, này Phổ Quảng Bồ-tát ! Nếu có người nữ nào chán thân xấu xí và nhiều bệnh tật, đến nơi trước tượng của ngài Địa

Tạng Bồ-tát chí tâm chiêm ngưỡng đánh lễ chùng trong khoảng một bữa ăn, người nữ đó trong nghìn vạn kiếp thọ sanh được thân hình tướng mạo xinh đẹp không có bệnh tật.

Người nữ xấu xí đó nếu không nhàm thân gái, thì trăm nghìn muôn ức đời thường làm con gái nhà Vua cho đến làm Vương Phi, dòng dõi nhà quan lớn cùng con gái các vị đại Trưởng giả, tướng mạo đoan trang xinh đẹp.

Do vì có lòng chí thành chiêm ngưỡng đánh lễ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ-tát mà được phước như thế.

6. QUÝ THẦN HỘ VỆ.

Lại nữa, này Phổ Quảng! Như có người thiện nam, người thiện nữ nào có thể đối trước tượng của Địa Tạng Bồ-tát mà trối

các thứ kỹ nhạc, ngâm ca khen ngợi, dùng hương hoa cúng dường, cho đến khuyến hóa được một người hay nhiều người.

Những hạng người đó ở trong đời hiện tại cùng thuở vị lai sau, thường được trăm nghìn vị quý thần ngày đêm theo hộ vệ còn không cho những việc hung dữ đến tai người đó, huống là để cho người đó phải chịu các tai vạ bất ngờ!

7. KHINH CHÊ MẮC TỘI.

Lại nữa, này Phổ Quảng Bồ-tát! Trong đời sau, như có người ác và ác thần, ác Quỷ nào thấy kẻ thiện nam, người thiện nữ quy y cung kính, cúng dường ngợi khen chiêm ngưỡng đánh lễ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ-tát, mà vọng sanh khinh chê là không có công đức cùng không có sự lợi ích.

Hoặc nhăn răng ra cười, hoặc chê sau lưng hay chê trước mặt, hoặc khuyên bảo người khác cùng chê, hoặc khuyên một người cùng chê hay nhiều người cùng chê, cho đến sanh lòng chê bai trong chừng một niệm. Thời những kẻ như thế đến sau khi một nghìn Đức Phật trong Hiền Kiếp nhập diệt cả, bị tội báo khinh chê nên còn ở trong địa ngục A Tỳ chịu tội khổ rất nặng.

Qua khỏi Hiền Kiếp này mới được thọ thân Nga Quỷ, rồi mãi đến một nghìn kiếp sau mới thọ thân súc sanh; lại phải trải qua đến một nghìn kiếp nữa mới được sanh làm người. Dầu được làm người nhưng ở vào hạng bần cùng hèn hạ tật nguyên thiếu sút, hay bị những nghiệp ác ràng buộc vào thân, không bao lâu phải sa đọa vào ác đạo nữa.

Này Phổ Quảng! Khinh chê người khác cúng dường mà còn mắc phải tội báo xấu khổ như thế, huống nữa là tự sanh ác kiến mà khinh chê phá diệt!

8. TIÊU TỘI CHƯÔNG.

Lại nữa, này Phổ Quảng Bồ-tát! Trong đời sau, như có người nam, người nữ nào đau nằm liệt mãi trên giường gối, cầu sống hay muốn chết cũng đều không được. Hoặc đêm nằm chiêm bao thấy Quỷ dữ cho đến kẻ thân thích trong nhà, hoặc thấy đi trên đường nguy hiểm, hoặc bị bóng đè, hoặc với Quỷ thần cùng đi. Trải qua nhiều tháng nhiều năm, đến đổi thành bệnh lao, bệnh bại... Trong giấc ngủ kêu réo thê thảm sầu khổ.

Đây đều bị nơi nghiệp đạo luận đối chưa quyết định là khinh

hay trọng, nên hoặc là khó chết, hoặc là khó lành. Mắt phàm tục của kẻ nam, người nữ không thể biện rõ việc đó, chỉ phải nên đối trước tượng của chư Phật Bồ-tát, to tiếng mà đọc tụng kinh này một biến.

Hoặc lấy những món vật riêng của người bệnh thường ưa tiếc, như y phục, đồ quý báu, nhà cửa ruộng vườn, v.v... đối trước người bệnh cất tiếng lớn mà xưng lên rằng:

“Chúng tôi tên đó họ đó, nay vì người bệnh này đối trước kinh tượng đem những của vật này hoặc cúng dường kinh tượng, hoặc tạo hình tượng của Phật Bồ-tát, hoặc xây dựng chùa tháp, hoặc sắm đèn dầu thắp cúng, hoặc cúng vào của thường trụ”.

Xương lên như vậy ba lần để cho người bệnh được nghe biết. Giả sử như thần thức của người bệnh đã phân tán đến hơi thở đã dứt, thời hoặc một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày cho đến bảy ngày, cứ lớn tiếng xưng bạch như trên và lớn tiếng tụng kinh này.

Sau khi người bệnh đó mạng chung thì dầu cho từ trước có tội vạ nặng nhẩn đến năm tội Vô Gián, cũng được thoát khỏi hẳn, thọ sanh vào đâu cũng thường nhớ biết việc đời trước.

Huống nữa là người thiện nam, người thiện nữ tự mình biên chép kinh này, hoặc bảo người biên chép, hoặc tự mình đắp vẽ hình tượng của Bồ-tát, cho đến bảo người khác vẽ đắp, người đó khi thọ quả báo chắc đáng nhiều lợi lớn.

Này Phổ Quảng Bồ-tát! Vì thế nên, nếu ông thấy có người nào đọc tụng kinh này, cho đến chỉ trong một niệm ngợi khen kinh này.

Hoặc là có lòng cung kính đối với kinh, thì ông cần phải dùng trăm nghìn phương chước khuyến hóa người đó, phát lòng siêng năng chớ dừng thối thất, thì có thể được trăm nghìn muôn ức công đức không thể nghĩ bàn ở hiện tại và vị lai.

9. SIÊU ĐỘ VONG LINH.

Lại nữa, này Phổ Quảng Bồ-tát! Như những chúng sanh đời sau, hoặc trong giấc ngủ, hoặc trong chiêm bao thấy các hạng Quỷ, Thần nhân đến các hình lạ, rồi hoặc buồn bã, hoặc khóc lóc, hoặc rầu rĩ, hoặc than thở, hoặc hãi hùng, hoặc sợ sệt...

Đó đều là vì hoặc cha mẹ, con em, hoặc chồng vợ, quyến thuộc trong một đời, mười đời, hay trăm đời nghìn đời về thuở quá khứ bị đọa lạc vào ác đạo chưa được ra khỏi, không biết trông mong vào phước lực nơi nào để cứu vớt nỗi khổ não, nên mới về mách bảo với người có tình cốt nhục trong đời trước cầu mong làm phương tiện gì để hầu được thoát khỏi ác đạo.

Này Phổ Quảng ! Ông nên dùng sức oai thần, khiến hàng quyến thuộc đó đối trước hình tượng của chư Phật, chư Bồ-tát chí tâm tụng đọc kinh này, hoặc thỉnh người khác đọc đủ số ba biến hoặc đến bảy biến.

Như vậy kẻ quyến thuộc đương mắc trong ác đạo kia, khi tiếng tụng kinh đủ số mấy biến đó xong sẽ đặng giải thoát, cho đến

trong khi mơ ngủ không còn thấy hiện về nữa.

10. KHỎI NÔ LỆ.

Lại nữa, này Phổ Quảng! Như đời sau này có những hạng người hạ tiện, hoặc tứ trai, hoặc tứ gái nhần đến những kẻ không được quyền tự do, rõ biết là do tội nghiệp đời trước gây ra cần phải sám hối đó, thì nên chí tâm chiêm ngưỡng đánh lễ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ-tát.

Rồi trong bảy ngày niệm danh hiệu của Địa Tạng Bồ-tát đủ một muôn biến. Những người trên đó sau khi mãn báo thân hạ tiện ở hiện đời trong nghìn muôn đời về sau thường sanh vào bậc tôn quý, trọn không bao giờ còn phải sa đọa vào ba đường ác khổ nữa.

11. SANH CON DỄ NUÔI.

Lại vậy nữa, này Phổ Quảng Bồ-tát! Về trong thuở sau này, nơi cõi Diêm Phù Đề, trong hàng Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, Trưởng giả, Cư sĩ, tất cả các hạng người, và những dân tộc dòng họ khác, như có người nào mới sanh đẻ, hoặc con trai hoặc con gái, nội trong bảy ngày, sớm vì đứa trẻ mới sanh ra đó mà tụng kinh điển không thể nghĩ bàn này, lại vì đứa trẻ mà niệm danh hiệu của ngài Địa Tạng Bồ-tát đủ một muôn biến.

Được vậy thì đứa trẻ hoặc trai hay là gái mới sanh ra đó, nếu đời trước nó có gây lấy tội vạ chi cũng được thoát khỏi cả, nó sẽ an ổn vui vẻ dễ nuôi, lại thêm được sống lâu. Còn như nó là đứa nương nơi phước lực mà thọ sanh, thì đời nó càng được an

vui hơn cùng sống lâu hơn.

12. NGÀY THẬP TRAI TỤNG KINH ĐƯỢC PHƯỚC.

Lại vầy nữa, này Phổ Quảng! Trong mỗi tháng những ngày mừng một, mừng tám, mười bốn, rằm, mười tám, hăm ba, hăm bốn, hăm tám, hăm chín và ba mươi, mười ngày trên đây là ngày mà các nghiệp tội kết nhóm lại để định là nặng hay nhẹ. Tất cả những cử chỉ động niệm của chúng sanh trong cõi Nam Diêm Phù Đề không có điều gì chẳng phải là tội lỗi, huống nữa là những kẻ buông lung giết hại, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ trăm điều tội lỗi.

Về đời sau, nếu có chúng sanh nào trong mười ngày trai kể trên đây, mà có thể đối trước hình tượng của chư Phật, Bồ-tát,

Hiền, Thánh để đọc tụng kinh này một biến, thời chung quanh chỗ người đó ở bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc trong khoảng một trăm do tuần không có xảy ra những việc tai nạn. Còn chính nhà của người đó ở, tất cả mọi người hoặc già hoặc trẻ về hiện tại và vị lai đến trăm nghìn năm xa khỏi hẳn các ác đạo.

Trong mười ngày trai trên đây nếu có thể mỗi ngày tụng một biến kinh này, thời trong đời hiện tại hay làm cho người trong nhà không phải mắc phải bệnh tật bất ngờ, đồ ăn mặc dư dật.

Này Phổ Quảng! Vì thế nên biết rằng ngài Địa Tạng Bồ-tát có bất khả thuyết trăm nghìn muôn ức những sự oai thần lực lớn nhiều lợi ích cho chúng sanh như thế. Chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề này có nhân duyên lớn với ngài Địa Tạng Đại

Sĩ. Những chúng sanh đó hoặc được nghe danh hiệu của Địa Tạng Bồ-tát, hoặc được thấy hình tượng của Địa Tạng Bồ-tát, cho đến nghe chừng ba chữ hay năm chữ trong kinh này, hoặc một bài kệ hay một câu, thời những người đó hưởng sự an vui lạ thường trong đời hiện tại, trăm nghìn muôn đời về vị lai thường được thác sanh vào nhà tôn quý, thân hình xinh đẹp.

13. DANH HIỆU CỦA KINH.

Khi nghe Đức Phật Như Lai tuyên bày ngợi khen ngài Địa Tạng Đại Sĩ xong, Ngài Phổ Quảng Bồ-tát liền quỳ xuống chấp tay mà bạch cùng Đức Phật rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn! Từ lâu con đã rõ biết vị Đại Sĩ này có thần lực cùng đại nguyện lực không thể nghĩ bàn như thế rồi,

song nay vì muốn những chúng sanh trong đời sau này rõ biết các sự lợi ích đó, nên con mới bạch hỏi cùng đức Như Lai. Vâng! Con xin cung kính tin nhận lời Phật dạy.

Bạch đức Thế Tôn! Kinh này đặt tên là gì và định cho con lưu bố thế nào?”

Đức Phật bảo Ngài Phổ Quảng:

“Kinh này có ba danh hiệu:

Một là “Địa Tạng Bồn Nguyên Kinh”,
cũng gọi là “Địa Tạng Bồn Hạnh kinh” đây là tên thứ hai;
cũng gọi là “Địa Tạng Bồn Thệ Lực kinh” đây là tên thứ ba.

Do vì ngài Địa Tạng Bồ-tát từ thuở kiếp lâu xa đến nay phát nguyện rộng lớn làm lợi ích cho chúng sanh, cho nên các ông

phải đúng theo tâm nguyện mà lưu hành truyền bá kinh này.”

Nghe Đức Phật dạy xong, ngài Phổ Quảng Bồ-tát tin chịu, chấp tay cung kính lễ Phật lui ra.

Nam-mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ-tát. (3 lần)

(Trang 179)

Đạo Lợi, Thế Tôn nói pháp mầu,
Địa Tạng công hạnh rất rộng sâu,
Thánh giáo mãi truyền sau chẳng ngót,
Khắp lợi trời, người khỏi khổ sầu.

Trời, A-tu-la, Dạ xoa thấy,
Đến nghe pháp đó nên chí tâm,
Ủng hộ Phật Pháp khiến thường còn,
Mỗi vị siêng tu lời Phật dạy.

Bao nhiêu người nghe đến chốn này,
Hoặc trên đất liền, hoặc hư không,
Thường đối người đời sanh lòng từ,

Ngày đêm tự mình nương pháp ở.

Nguyện các thế giới thường an ổn,

Phước trí vô biên lợi quần sanh,

Bao nhiêu tội nghiệp thấy tiêu trừ,

Xa lìa các khổ về viên tịch.

Hằng dùng giới hương xoa vóc sáng,

Thường gìn định phục để giúp thân,

Hoa mầu Bồ-đề khắp trang nghiêm,

Tuỳ theo chỗ ở thường an lạc.

Nam-mô Tỳ Lỵ Phụ Chánh Hộ Pháp

Chư Tôn Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)

MA-HA BÁT NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA TÂM KINH

**Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời
chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.**

**Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị
không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như
thị.**

**Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất
cầu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô
thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý; vô sắc,
thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới,
vô vô-minh diệc, vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão
tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc.**

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại-minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư.

Cổ thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

"Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha." (3 lần)

BẠT NHỨT THIẾT NGHIỆP CHUÔNG
ĐẮC SANH TỊNH ĐỘ ĐÀ-LA-NI

Nam-mô A di đà bà dạ

Đa tha dà đa dạ, đa diệt dạ tha:

A di rị đô bà tỳ

A di rị đa tất đam bà tỳ

A di rị đa tỳ ca lan đế

A di rị đa tỳ ca lan đa

Dà di nị dà dà na

Chỉ đa ca lệ ta bà-ha. (3 lần)

HỒI HƯỚNG

Phúng Kinh công đức thù thắng hạnh,
Vô biên thắng phước giai hồi hướng,
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,
Tốc vãng vô lượng quang Phật sát.

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não,
Nguyện đắc trí huệ chân minh liễu,
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ,
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây phương Tịnh Độ trung,
Cửu phẩm Liên Hoa vi phụ mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyện dĩ thử công đức,
Phổ cập ư nhất thiết,
Ngã đẳng dĩ chúng sanh,
Giai cộng thành Phật đạo.

PHỤC NGUYỆN

Thượng lai đệ tử chúng đẳng cung đối Phật tiền thành tâm phúng tụng Đại thừa Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên Tôn Kinh chuyên vì kỳ siêu độ sự.

Nguyện thập phương thường trú Tam Bảo, Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Cực Lạc thế giới đại từ đại bi A Di Đà Phật, đại bi Quan Thế Âm Bồ-tát, đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ-tát, biến pháp giới chư đại Bồ-tát, chư Hiền Thánh Tăng thù từ phóng ngọc hào quang chứng minh tiếp độ hương linh Phật tử ... pháp danh ... quy chí đạo tràng quy-y Tam Bảo, thỉnh pháp văn kinh, phiền não đoạn diệt, nghiệp chướng tiêu trừ, tốc xả mê đồ, siêu sanh Tịnh Độ.

Phục nguyện: Nhứt thành thượng đạt, vạn tội băng tiêu, nguyện hương linh đắc độ cao siêu, kỳ gia quyến hàm triêm lợi lạc.

Phổ nguyện: Âm siêu dương thới, pháp giới chúng sanh, tình dữ vô tình, tề thành Phật đạo.

NAM-MÔ A DI ĐÀ PHẬT

TAM TỰ QUY Y

**Tự quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh,
Thế giải đại đạo, Phát vô thượng tâm. (1 lạy)**

**Tự quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh,
Thâm nhập kinh tạng, Trí huệ như hải. (1 lạy)**

**Tự quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh,
Thống lý đại chúng, Nhất thiết vô ngại. (1 lạy)**

**Nguyện đem công đức này,
Hướng về khắp tất cả,
Đệ tử và chúng sanh,
Đều tròn thành Phật đạo.**